

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày 23/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng

**Hội thẩm nhân dân :** Ông Lê Văn La

Ông Nguyễn Quang Vinh

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên  
Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:** ông  
Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ-** sinh năm: 1977 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKKH và cư trú hiện nay: Thôn Ng, Thị trấn V huyện LG, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1940 (đã chết); Con bà: Cao Thị Ch, sinh năm: 1947. Bị cáo có 5 anh, chị, em, bản thân là thứ 5; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm: 1982; con: có hai con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 103/2007/HSPT ngày 12/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh BGg xử phạt Đ 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/7/2012, chưa chấp hành tiền án phí hình sự và hình phạt bổ sung. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:**

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã DTr, Thành phố Bg, tỉnh Bắc Giang

2. Giáp Văn D, sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn UNg, xã V L, huyện TY, tỉnh BGi

3. Hà Văn Th, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TTh, huyện LGig, tỉnh BG

4. Chu Văn T, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐKh, xã H S, huyện LG, tỉnh BG

5. Dương Thị H, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã HL, huyện LG, tỉnh BG

6. Nguyễn Giang N, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TrCh, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh BG

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị S, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh BG

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PhĐ, xã PhM, huyện LG, tỉnh BG

### **NHẬN THẤY**

***Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L G truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện LG nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại cửa hiệu cầm đồ ĐS do chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981 làm chủ ở thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh BG có đối tượng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 ở thôn Ng, thị trấn V, huyện LG sử dụng xe mô tô Honda Dream màu sơn nâu có biểu hiện vi phạm pháp luật. Khi bị kiểm tra hành chính Đ khai nhận: Sáng ngày 11/6/2017, Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream ở khu vực chợ vôi, thị trấn V, huyện LG rồi đi xuống cửa hiệu cầm đồ ĐS để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổ công tác Công an huyện LG đã lập biên bản thu giữ 01 chiếc xe mô tô Dream; 01 bộ vạm dùng để phá khóa điện xe mô tô; 01 khẩu trang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và đưa Đ cùng vật chứng về Cơ quan Công an làm việc. Cùng ngày 11/6/2017, Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017, một mình Đ đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện LG, thành phố BGg. Cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 13/4/2017, Đ đi bộ từ nhà xuống thành phố BG chơi. Đến trưa, Đ vào ghế đá trong sân bệnh viện sản nhi BG để ngủ, khoảng 16 giờ cùng ngày Đ dậy thì phát hiện thấy anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 ở thôn R, xã DTr, thành phố BG đi xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu trắng- đen- bạc vào trong bệnh viện và dựng xe cạnh dãy nhà C của bệnh viện. Quan sát thấy không có ai trông coi xe mô tô nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ đi đến khu vực đang xây dựng gần đó nhặt 01 đoạn sắt (loại phi 6) dài khoảng 23-30cm rồi mượn kéo của công nhân xây dựng cắt nhọn một đầu, đầu còn lại uốn cong lại để chế dụng cụ phá khóa. Đ cầm thanh sắt tiến lại gần chiếc xe của anh Nguyễn Văn Đ rồi cắm vào ổ khóa điện xoay theo chiều kim đồng hồ mở khóa điện. Sau khi mở được khóa điện, Đ vứt thanh sắt ở đoạn gần đó (Đ khai không nhớ rõ vị trí đã vứt) rồi điều khiển xe mô tô đi về xã Th Đ, mục đích tìm mua biển kiểm soát cũ để lắp vào xe vừa trộm cắp nhằm tránh sự phát hiện. Đến khu vực xã ThĐ, Đ vào một cửa hàng sắt vụn (Đ không nhớ rõ được địa điểm) xin 01 biển kiểm soát cũ để lắp vào chiếc xe mô tô Đ vừa trộm cắp. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi đến cửa hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981 ở thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh BG cầm cố được 4.000.000đ. Số tiền cầm xe Đ đã mua ma túy sử dụng

và chỉ tiêu cá nhân hết, còn chiếc biển kiểm soát xe của anh Nguyễn Văn Đ, Đ mang về cất giấu ở khu vực chùa thôn Ng, thị trấn V.

Ngày 19/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98B1-902.21 có giá 11.000.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Chiều ngày 03/5/2017, Đ mang theo 01 chiếc tô vít rồi đi bộ từ nhà xuống thành phố BGg mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày Đ đi bộ dọc theo đường gom từ công viên Hoàng Hoa Thám, thành phố BG đi ngược về hướng LGg. Khi đi đến tổ dân phố PhM, phường DK, thành phố BG, Đ phát hiện thấy trước cửa nhà một người dân có để nhiều xe mô tô. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ tiến lại gần trộm cắp chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$  màu sơn đỏ- đen, đó là chiếc xe mô tô của anh Giáp Văn D, sinh năm 1967 ở thôn U Ng, xã V L, huyện TY, tỉnh BG đi làm để ở đó. Đ dùng chiếc tô vít mang theo từ trước cắm vào phá ổ khóa điện rồi nổ máy đi về khu vực xã TD, huyện LG. Trên đường đi, Đ dừng lại mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong có một số giấy tờ, Đ giữ lại giấy tờ xe còn một số giấy tờ cá nhân thì vứt đi (Đ khai không nhớ vứt ở đâu). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp đi đến cửa hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị S cầm cố lấy 10.000.000đ. Số tiền cầm cố xe Đ đã mua ma túy sử dụng và chỉ tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô Wave  $\alpha$ , màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98B2-510.16 có giá trị 13.500.000đ

**Vụ thứ ba:** Khoảng 07 giờ sáng ngày 14/5/2017, Đ đi bộ từ nhà mang theo 01 chiếc tô vít mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Ô Ch, thị trấn V, huyện LG, phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98M1-083.89 dựng ở cạnh đường không có người trông coi, đó là chiếc xe mô tô của anh Hà Văn Th, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã TTh, huyện LG đi làm để ở đó. Quan sát thấy không có ai, Đ đi đến gần chiếc xe đó rồi dùng tô vít chuẩn bị từ trước cắm vào phá ổ khóa điện rồi nổ máy đi xuống thành phố BG chơi. Đến chiều cùng ngày 14/5/2017, Đ điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Th đến cửa hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị S cầm cố lấy 4.000.000đ. Số tiền cầm cố xe Đ đã mua ma túy sử dụng và chỉ tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98M1-083.89 có giá 18.000.000 đồng.

**Vụ Thứ tư:** Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/6/2017, Đ đi bộ từ nhà và mang theo 01 bộ vạm phá khóa mục đích để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến thôn Kép 12, xã HS, huyện LG phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$  màu xanh- đen- bạc dựng ở cạnh đường không có người trông coi, đó là chiếc xe của anh Chu Văn T, sinh năm 1993 ở thôn ĐKh, xã HS, huyện LG đi làm đồng để ở đó. Quan sát thấy không có ai, Đ đi đến gần chiếc xe rồi dùng chiếc vạm đã mang theo từ trước cắm vào phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, Đ nổ máy xe điều khiển đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, Đ tháo biển kiểm soát xe mô tô trộm cắp của anh T vứt đi (Đ khai không nhớ đã vứt chiếc biển

kiểm soát ở đầu) và lắp chiếc biển kiểm soát xe mô tô trộm cắp của anh Nguyễn Văn Đ trước đó rồi điều khiển xe xuống cửa hiệu cầm đồ của chị S cầm cố lấy 3.000.000đ. Số tiền cầm cố xe Đ đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98M1-081.66 có giá 10.000.000 đồng.

**Vụ thứ năm:** Sáng ngày 08/6/2017, Đ mang theo 01 chiếc vạm phá khóa đi bộ từ nhà lên khu vực thị trấn K để mua ma túy sử dụng và để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Trên đường về, Đ đi qua Trạm y tế xã HL thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98M1-078.23 dựng ở cổng, đó là xe của chị Dương Thị H, sinh năm 1995 ở thôn 7, xã HL, huyện LG đưa người nhà đi khám đẻ ở đó. Quan sát thấy không có ai, Đ tiến lại gần chiếc xe mô tô của chị H thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ mở khóa điện nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp xuống nhà anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 ở thôn PhĐ, xã Ph M, huyện LG đặt vấn đề vay của anh T 2.000.000đ và để lại xe để làm tin. Khi vay tiền, Đ không nói cho anh T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Anh T đồng ý viết giấy cho Đ vay 2.000.000đ và giữ lại chiếc xe do Đ đi đến để làm tin. Số tiền vay của anh T, Đ đã sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98M1-078.23 có giá 10.000.000 đồng

**Vụ thứ 6:** Khoảng 06 giờ sáng ngày 11/6/2017, Đ đi bộ từ nhà và mang theo 01 chiếc vạm phá khóa mục đích để đi tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khi Đ đi vào khu vực chợ V thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98N3-4841 dựng ở cạnh ki ốt bán hàng quần áo gần cổng chợ số 1, không có người trông coi. Đó là chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1972 ở thôn TrCh, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh BG đi chợ dựng ở đó. Đ đi đến rồi lấy chiếc vạm đã chuẩn bị từ trước cắm vào phá ổ khóa điện. Sau khi phá ổ khóa điện Đ điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp đi đến cửa hiệu cầm đồ của chị S ở xã TD để cầm cố chiếc xe trên. Khi Đ đang đặt vấn đề cầm cố xe với chị S thì bị tổ tuần tra Công an huyện LG kiểm tra hành chính. Sau đó, Đ đã tự nguyện giao nộp vật chứng và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô tại khu vực chợ V, thị trấn V, huyện LG.

Ngày 11/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98N3-4841 có giá 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù,

thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo do thuộc hộ nghèo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Giáp Văn D số tiền 13.500.00 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Anh T số tiền 2.000.000 đồng. Những người bị hại khác đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai đã một mình thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô như cáo trạng đã nêu, khi mang xe đến cầm cố cho chị S bị cáo đều nói là xe của bị cáo, người thân và không nói cho chị S biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp nên chị S không biết, khi gặp anh T, bị cáo chỉ nói vay tiền và để xe lại làm tin mấy ngày sau sẽ lấy lại xe, anh T không biết xe trộm cắp. Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Đ đã thành khẩn xin lỗi người bị hại, cam kết sau này sẽ bồi thường cho anh D và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh D yêu cầu bị cáo sớm bồi thường cho anh, không tranh luận gì và có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

### **XÉT THẤY**

[1]Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa đã khai nhận tất cả các hành vi phạm tội của bị cáo trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017, bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện liên tiếp các vụ trộm cắp tài sản nhằm mục đích hưởng lợi, chi tiêu cho cá nhân, các vụ trộm cắp mà bị cáo đã thực hiện gồm:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 13/4/2017, tại Bệnh viện sản nhi BG, thành phố BG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98B1-902.21 trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 ở thôn R, xã DTr, thành phố BG.

**Vụ thứ hai:** Chiều ngày 03/5/2017, tại tổ dân phố PhM, phường DK, thành phố BG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Wave  $\alpha$ , màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98B2-510.16 có giá trị 13.500.000đ của anh Giáp Văn D.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 07 giờ sáng ngày 14/5/2017, tại đoạn đường thuộc thôn Ô Ch, thị trấn V, huyện LG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98M1-083.89 có giá 18.000.000 đồng của anh Hà Văn Th.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/6/2017, tại thôn Kép 12, xã HS, huyện LG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98M1-081.66 có giá 10.000.000 đồng của anh Chu Văn T.

**Vụ thứ năm:** Sáng ngày 08/6/2017, tại Trạm y tế xã HL, huyện LG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98M1-078.23 có giá 10.000.000 đồng của chị Dương Thị H.

**Vụ thứ sáu:** Khoảng 06 giờ sáng ngày 11/6/2017, tại khu vực chợ V, thị trấn V, huyện LG, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98N3-4841 có giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Giang N.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản bị cáo đã thực hiện hoàn thành 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản do Đ trộm cắp được định giá là 72.500.000 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", với số tài sản trộm cắp là 72.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Về thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có một tiền án, năm 2007 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có xin giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo khai khi tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo có được khen thưởng chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, song bị cáo cũng khai không còn các giấy tờ này, do vậy không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại vi phạm pháp luật, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội.

Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự, tuy nhiên do bị cáo không nghề nghiệp, nghiện ma túy, hiện gia đình thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3]Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Giang N, anh Chu Văn T, chị Dương Thị H, anh Hà Văn Th đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị Đ trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét về TNDS bồi thường nữa. Anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình xét xử trước đây có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa xe nhưng sau đó anh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét. Đối

với anh Giáp Văn D, tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-510.16 cùng 01 chứng minh nhân dân, 1 giấy phép lái xe tên Giáp Văn D; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị L (vợ anh D) đều không thu hồi được. Chiếc xe máy đã được định giá 13.500.000 đồng, anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe, không yêu cầu bồi thường về những giấy tờ đã mất, HĐXX căn cứ điều 42 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Giáp Văn D số tiền trên. Đối với anh Nguyễn Anh T có yêu cầu bị cáo bồi thường, song quá trình điều tra cả anh T và bị cáo đều khai anh T cho Đ vay 2.000.000 đồng, có viết giấy tờ vay, còn chiếc xe là Đ để lại làm tin chứ không phải là để cầm cố, HĐXX xét thấy việc anh T cho bị cáo vay tiền là quan hệ pháp luật dân sự, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp bị cáo Đ không trả tiền vay thì anh T có quyền khởi kiện về dân sự trong vụ án khác. Đối với chị H, tại phiên tòa ngày 27/9/2017 chị H yêu cầu xem xét về việc chị nộp 3.000.000 đồng cho cán bộ công an để lấy xe về, HĐXX đã trả hồ sơ để yêu cầu làm rõ nội dung, song chị S xác định không được nhận số tiền trên, cơ quan điều tra đã xem xét, xác minh đơn tố cáo của chị H đối với cán bộ điều tra và đã kết luận, ngoài lời khai của chị H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc chị H giao tiền cho cán bộ điều tra mới được lấy xe về, cơ quan điều tra cũng đã thông báo cho chị H biết kết quả giải quyết. Xét thấy việc giải quyết của cơ quan điều tra đã đảm bảo thực hiện khách quan, nghiêm túc, không có cơ sở để chứng minh chị H nộp tiền cho cán bộ điều tra hay đã giao tiền để chuộc xe tại hiệu cầm đồ chị S, nên không có căn cứ để HĐXX xem xét buộc trách nhiệm hoàn trả, bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho chị H theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 thanh sắt Đ sử dụng để trộm cắp xe của anh Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc tô vít sử dụng trộm cắp xe của anh D và anh Th, Đ khai đã vứt đi cụ thể ở đâu Đ không nhớ và 01 chiếc biển kiểm soát cũ Đ khai xin tại một cửa hàng sắt vụn để lắp vào chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Nguyễn Văn Đ, khi nhận cầm cố, chị S có sử dụng xe để đi lại và đã đánh rơi mất nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm vật chứng nên HĐXX không xem xét.

Đối với vật chứng bị thu giữ gồm: 01 bộ vạm phá khóa là công cụ bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản; 01 khẩu trang không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy .

Đối với 01 điện thoại di động Viettel của bị cáo, là phương tiện liên lạc cá nhân, không sử dụng để trộm cắp hay tiêu thụ tài sản, nên xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án..

Đối với chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Anh T, khi Đ mang xe đến cầm cố và vay tiền, Đ đều không nói cho chị S và anh T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do anh T không biết đó là tài sản xe mô tô Đ để lại nhà anh là tài sản trộm cắp trộm cắp nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã không đề cập xử lý về hình sự. Chị Nguyễn Thị S nhận cầm cố xe không biết đó là tài sản Đ trộm cắp, nhưng do cầm cố xe không có giấy tờ đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội nên ngày 02/7/2017, Công an huyện LG đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 5.000.000đ đối với chị S, Tòa án cũng đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi của chị S song Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm xác định không có cơ sở

xem xét khởi tố, truy tố đối với chị Nguyễn Thị S. HĐXX xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều không có căn cứ để xác định chị S, anh T biết tài sản Đ cầm cố là do trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự đối với chị S, anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điều 12 Nghị quyết 326 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33; Điều 42 Bộ luật hình sự; điều 688; điều 584; điều 585; điều 586; khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 điều 76; điều 99, 231, 234 của BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Giáp Văn D số tiền 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ vạm phá khóa là công cụ bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản và 01 khẩu trang không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Viettel của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

VKSND huyện LG;

TAND Tỉnh BG;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

THADS huyện L G;

- Bị cáo; bị hại; Người liên quan vắng mặt.
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hằng**

